TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **82**/2023/QĐST-HNGĐ	Hòa Vang, ngày 19 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông **Trần M**, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 8, phường H, quận L, tp Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2018 ngày 27 tháng 8 năm 2018. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng nhưng sau đó chuyển về sống tại tổ 8, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lời qua tiếng lại và xô xát lẫn nhau. Hai vợ chồng không sống chung từ tháng 01 năm 2023 đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th xác nhận không có.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung:* Ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th xác nhận không có.

[5] *Lệ phí Tòa án:* Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0383 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Như vậy, ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0383 ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Ông Trần M và bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng;
(Số ĐKKH: số 115/2018 ngày 27/8/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ